



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHXH&NV
KHOA NGỮ VĂN NGÀ

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023-2024
CÁC MÔN HỌC KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH

Ghi chú: - Xem lịch học các môn đại cương trên trang web phòng Quản lý đào tạo.

TT	Mã lớp học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Số tiết	Sĩ số	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học	Cán bộ giảng dạy
Khóa 2020											
1	NVN026	Nói 4	1	2	30		2	1-5	B4-103	28/08/2023->09/10/2023	TS. Nguyễn Vũ Hương Chi
2	NVN008.1	Dịch Việt - Nga 2	1	2	45		3	1-5	C1-31	29/08/2023->24/10/2023	TS. Liêu Thị Hồng Phúc
3	NVN087	Tiếng Nga du lịch 2	1	2	45		4	1-5	C1-22	30/08/2023->25/10/2023	ThS. Bùi Thị Thúy Nga
4	NVN032	Phương pháp giảng dạy ngoại ngữ	1	2	30		5	6-9	C1-02	07/09/2023->26/10/2023	TS. Trần Thị Thanh Trúc
5	NVN051	Văn học Nga thế kỷ XIX	1	2	30		6	1-5	C1-32	15/09/2023->20/10/2023	ThS. Lê Thị Đức Hải
6	NVN045	Tiếng Nga thương mại	1	2	30		7	1-5	C1-02	09/09/2023->14/10/2023	TS. Nguyễn Vũ Hương Chi
7	NVN043.1	Thực tập thực tế 2	1	3	75						ThS. Huỳnh Anh Khoa, ThS. Nguyễn Lê Ánh Phương
Khóa 2021											
8	NVN005	Dịch Nga-Việt 1	1	2	45		2,4	1-5	B4-202	30/08/2023->02/10/2023	TS. Trương Mạnh Hải
9			2	2	45		3,5	6-9		29/08/2023->05/10/2023	

10	NVN011	Đọc 3	1	2	30		3	1-5	C2-33	29/08/2023->03/10/2023	ThS. Bùi Thị Thúy Nga
11			2	2	30		6	1-5		08/09/2023->13/10/2023	
12	NVN018	Nghe 3	1	2	30		3	1-5	P8-14 (Nhà điều hành)	14/11/2023	ThS. Huỳnh Anh Khoa
13	NVN055	Viết 3	1	2	30		2	1-5	B4-103	16/10/2023->20/11/2023	ThS. Nguyễn Lê Ánh Phương
14			2	2	30		4	1-5	P6-14 (Nhà điều hành)	18/10/2023->22/11/2023	TS. Nguyễn Vũ Hương Chi
15	NVN025	Nói 3	1	2	45		2	1-5	B4-203	23/10/2023->18/12/2023	TS. Nguyễn Vũ Hương Chi
16			2	2	45		6	1-5	C2-43	27/10/2023->22/12/2023	ThS. Bùi Thị Thúy Nga
Khóa 2022											
17	NVN016	Nghe 1	1	2	30		2,6	1-5	B4-310	08/09/2023->25/09/2023	ThS. Phùng Thị Ngọc Anh
18			2						B4-410		ThS. Vũ Thị Thu Phương
19	NVN053	Viết 1	1	2	30		3	1-5	B4-310	05/09/2023->10/10/2023	ThS. Huỳnh Anh Khoa
20			2				4			06/09/2023->11/10/2023	TS. Trần Thị Thanh Trúc
21	NVN068.1	Ngữ pháp 2	1	2	45		3	1-5	B4-410	29/08/2023->24/10/2023	TS. Phan Ngọc Sơn
22			2				4			30/08/2023->25/10/2023	
23	NVN023.1	Nói 1	1	2	45		2	1-5	B4-410	16/10/2023->11/12/2023	TS. Liêu Thị Hồng Phúc
24			2				6		B4-210	27/10/2023->22/12/2023	ThS. Lê Thị Đức Hải

25	NVN009	Độc 1	1	2	30		4	1-5	B4-410	01/11/2023->06/12/2023	ThS. Lê Thị Đức Hải
26			2				6	6-9	B4-303	03/11/2023->22/12/2023	TS. Nguyễn Thị Kiều Vy
Khóa 2023											
27	NVN034.1	Thực hành tiếng tổng hợp 1	1	2	45		2,4,7	1-5	T2: C2-24 T4: A-36 T7: B4-210	25/09/2023	ThS. Huỳnh Anh Khoa
28			2	2	45				T2: C2-25 T4: B1.3-34 (ngày 27/09), B4-202 (ngày 04 và 11/10) T7: B4-310		TS. Liêu Thị Hồng Phúc
29	NVN035.1	Thực hành tiếng tổng hợp 2	1	2	45		3,4,6	1-5	T3: P6-14 T4: B4-408 T6: B4-405	07/11/2023	TS. Trần Thị Thanh Trúc
30			2	2	45		2,4,6		T2: B4-308 T4: C1-33 T6: A-33 (10/11), B4-104 (17,24/11)	06/11/2023	TS. Phan Ngọc Sơn (25t), ThS. Nguyễn Lê Ánh Phương (20t)
31	NVN036.1	Thực hành tiếng tổng hợp 3	1	2	45		2,4,6	1-5	T2: B4-104 T4,6: B4-103	04/12/2023	TS. Phan Ngọc Sơn (20t), TS. Liêu Thị Hồng Phúc (25t)
32			2	2	45		2,4,6		T2: B4-102 T4: B4-105 T6: B4-402	04/12/2023	TS. Nguyễn Thị Kiều Vy

33	NVN037.1	Thực hành tiếng tổng hợp 4	1	2	45		2,4,6	1-5	B4-102	03/01/2024	TS. Phan Ngọc Sơn (20t), ThS. Lê Thị Đức Hải (25t)
34			2	2	45				B4-103		TS. Nguyễn Thị Kiều Vy

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Vũ Hương Chi

GIÁO VỤ

Nguyễn Hà Thanh Ngân